

Vĩ mô đầu tuần: Số liệu thương mại Việt Nam nửa đầu tháng 7

Phạm Vũ Thăng Long
Giám Đốc Cấp Cao, Kinh Tế Vĩ Mô
long.pvthang@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4805

- KNXXK và KNNK của Việt Nam được dự báo tăng chậm lại lần lượt ở mức 7,5% và 8% trong nửa đầu tháng 7 (so với tăng lần lượt 21,4% và 28,7% trong nửa cuối tháng 6/2025) do hoạt động tích trữ có thể giảm dần mặc dù chính sách thuế đối ứng được lùi sang ngày 1/8/2025. Dựa trên thông báo của Tổng thống Trump, chúng tôi ước tính thuế suất hiện hành sẽ tăng lên 17,4% (từ 10,5% hiện tại).
- Cũng trong tuần này, căng thẳng thương mại vẫn tập trung vào các thông báo mới của ông Trump về mức thuế suất 30% đối với hàng hóa Mexico và EU, cùng những số liệu quan trọng tại Mỹ bao gồm CPI (tăng lên 2,6%), doanh số bán lẻ hàng hóa & dịch vụ (kém tích cực), chỉ số PPI và kết quả cuộc khảo sát người tiêu dùng.
- Tại Trung Quốc, thị trường sẽ chờ đợi số liệu GDP Q2/2025, được dự báo sẽ trên 5%, cùng với số lượng thương mại, sản lượng công nghiệp và doanh số bán lẻ hàng hóa & dịch vụ với những thông tin về ảnh hưởng từ chính sách thuế đối ứng của Mỹ.

Những thông tin kinh tế chính công bố trong tuần

Tuần này, tình hình chính sách thương mại của Mỹ vẫn sẽ là tâm điểm khi Tổng thống Trump tiếp tục thông báo về thuế suất (chủ yếu thông qua mạng xã hội), bao gồm [thuế suất 30%](#) cho hàng hóa từ Mexico và EU. Ngoài ra, các số liệu kinh tế của Mỹ cũng sẽ được công bố bao gồm CPI tổng thể (dự báo tăng lên 2,6%), trong khi doanh số bán lẻ hàng hóa & dịch vụ nhiều khả năng tiếp tục kém tích cực. Các số liệu khác của Mỹ bao gồm chỉ số PPI và khảo sát tiêu dùng của Michigan sẽ cung cấp thêm thông tin về xu hướng lạm phát và tâm lý tiêu dùng trong bối cảnh căng thẳng thương mại leo thang.

Tại Trung Quốc, thị trường sẽ tập trung vào các số liệu kinh tế bao gồm GDP Q2/2025, được dự báo sẽ trên mức mục tiêu (tăng trưởng 5%), cùng với sản lượng công nghiệp, doanh số bán lẻ hàng hóa & dịch vụ và số liệu thương mại. Những số liệu này sẽ phản ánh rõ ràng hơn về ảnh hưởng của chính sách thuế quan Mỹ lên nền kinh tế định hướng xuất khẩu của Trung Quốc và triển vọng tăng trưởng chung.

Tại Việt Nam, Tổng cục Thống kê sẽ công bố số liệu thương mại nửa đầu tháng 7 vào thứ sáu với KNXXK và KNNK được dự báo tăng lần lượt 7,5% và 8% so với cùng kỳ (so với tăng lần lượt 21,4% và 28,7% so với cùng kỳ trong nửa cuối tháng 6/2025) tiếp tục nhờ hoạt động tích trữ trước khi thời điểm chính sách thuế quan có hiệu lực được lùi sang ngày 1/8/2025. Lưu ý rằng, chúng tôi [ước tính](#) thuế suất 20% của ông Trump sẽ nâng thuế suất hiện hành của Việt Nam lên 17,4% từ 10,5% hiện tại. Tuần trước, tỷ giá USD/VND giao ngay (niêm yết tại VCB) giảm 0,229% xuống 26.095 trong khi chỉ số VN Index tăng 5,1% lên 1.457,76 điểm, tuần tăng điểm thứ 4 liên tiếp và đạt mức cao nhất kể từ tháng 4/2022.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 14/7.

Bảng 1: Các số liệu kinh tế vĩ mô quan trọng

Các số liệu kinh tế vĩ mô chính công bố trong tuần của Mỹ, Trung Quốc và Việt Nam

Ngày	Sự kiện	Trước	Thực tế	Dự báo
9-7-25	Trung Quốc: Tỷ lệ lạm phát (T6-25, y/y %)	-0.1	0.1	0.0
	Trung Quốc: Tỷ lệ lạm phát (T6-25, m/m %)	-0.2	-0.1	0.0
	Trung Quốc: PPI (T6-25, y/y %)	-3.3	-3.6	-3.2
10-7-25	Biên bản cuộc họp FOMC			
14-7-25	Trung Quốc: Cán cân thương mại (T6-25, USD)	103.2 tỷ		109.0 tỷ
	Trung Quốc: KNXXK (T6-25, y/y %)	4.8		5.0
	Trung Quốc: KNNK (T6-25, y/y %)	-3.4		1.3
15-7-25	Trung Quốc: Tăng trưởng GDP (Q2/25, y/y %)	5.4		5.2
	Trung Quốc: Giá trị sản xuất công nghiệp (T6-25, y/y %)	5.8		5.6
	Trung Quốc: Doanh thu bán lẻ (T6-25, y/y %)	6.4		5.5
	Mỹ: Lạm phát cơ bản (T6-25, m/m %)	0.1		0.3
	Mỹ: Lạm phát cơ bản (T6-25, y/y %)	2.8		
	Mỹ: Tỷ lệ lạm phát (T6-25, m/m %)	0.1		0.3
	Mỹ: Tỷ lệ lạm phát (T6-25, y/y %)	2.4		2.6
17-7-25	Mỹ: Niềm tin của người tiêu dùng (T7-25, sơ bộ)	60.7		61.5
18-7-25	Việt Nam: KNXXK (Nửa đầu T7-25, y/y %)	21.4		7.5
	Việt Nam: KNNK (Nửa đầu T7-25, y/y %)	28.7		8.0

Nguồn: Investing.com, tradingeconomics.com, HSC

Việt Nam

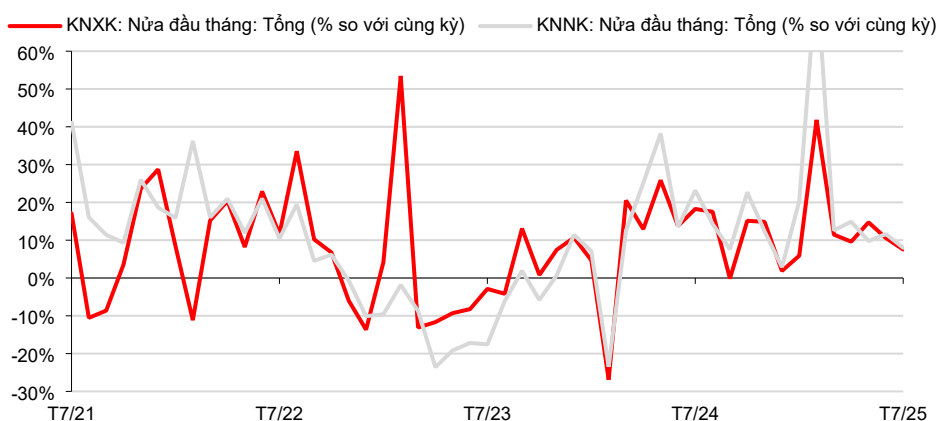
Tại Việt Nam, Tổng cục Thống kê sẽ công bố số liệu thương mại nửa đầu tháng 7 vào thứ sáu với KNXK và KNNK được dự báo tăng lần lượt 7,5% và 8% so với cùng kỳ (so với tăng lần lượt 21,4% và 28,7% so với cùng kỳ trong nửa cuối tháng 6/2025) tiếp tục nhờ hoạt động tích trữ trước khi thời điểm chính sách thuế quan có hiệu lực được lùi sang ngày 1/8/2025. Lưu ý rằng, chúng tôi ước tính thuế suất hiện hành của Việt Nam sẽ tăng lên 17,4% từ 10,5% hiện tại. Tuần trước, tỷ giá USD/VND giao ngay (niêm yết tại VCB) giảm 0,229% xuống 26.095 trong khi chỉ số VN Index tăng 5,1% lên 1.457,76 điểm, tuần tăng điểm thứ 4 liên tiếp và đạt mức cao nhất kể từ tháng 4/2022.

Hoạt động thương mại nửa đầu tháng 7

KNXK và KNNK được dự báo tăng lần lượt 7,5% và 8% so với cùng kỳ, so với tăng lần lượt 21,4% và 28,7% so với cùng kỳ trong nửa cuối tháng 6/2025 (Biểu đồ 2). Đà tăng trưởng mạnh mẽ – mặc dù đã chững lại – được dự báo sẽ tiếp tục được củng cố nhờ các đơn đặt hàng dự trữ sau khi thời điểm có hiệu lực của chính sách thuế đối ứng được lùi sang [ngày 1/8/2025](#). Đối với Việt Nam, theo một quan chức giấu tên của Mỹ, mức thuế suất 20% của ông Trump sẽ thay thế mức thuế suất cơ bản 10% hiện tại và sẽ được cộng thêm vào [thuế suất hiện hữu khác](#). [Chúng tôi ước tính](#) mức thuế suất này sẽ nâng thuế suất hiện hành của Việt Nam lên 17,4% từ 10,5% hiện tại.

Biểu đồ 2: Hoạt động thương mại hàng tháng, Việt Nam

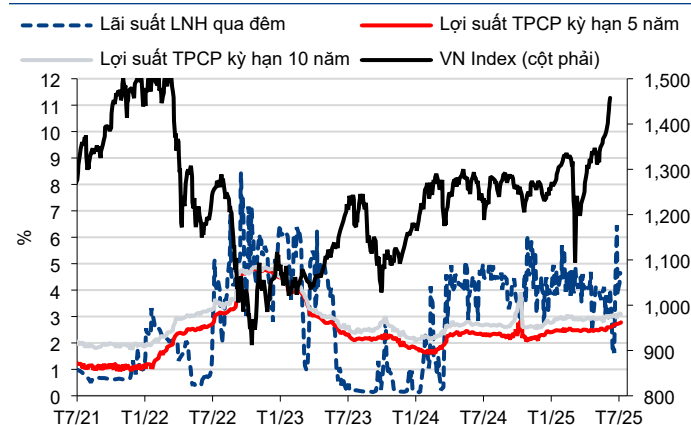
KNXK và KNNK được ước tính tăng lần lượt 7,5% và 8% so với cùng kỳ trong 2 tuần đầu tháng 7, so với mức tăng 21,4% và 28,7% so với cùng kỳ trong nửa cuối tháng 6/2025



Nguồn: CEIC & HSC

Biểu đồ 3: Lãi suất & diễn biến TT chứng khoán hàng tuần

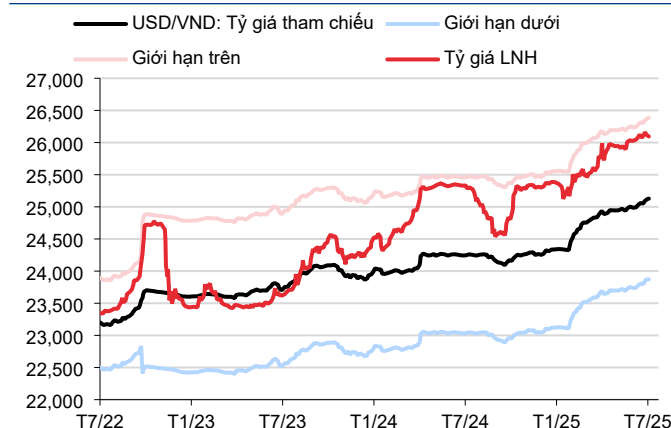
Chỉ số VN Index tăng 5,1% và đóng cửa tại 1.457,76 điểm



Nguồn: CEIC & HSC

Biểu đồ 4: Biến động tỷ giá USD/VND hàng tuần

Tỷ giá USD/VND (niêm yết tại VCB) giảm 0,229% xuống 26.095



Nguồn: CEIC & HSC

Cập nhật hàng tuần xu hướng thị trường chứng khoán và biến động tỷ giá

HSC cập nhật xu hướng thị trường chứng khoán và biến động tỷ giá trong Biểu đồ 3 và 4.

Bảng 5: Dữ liệu kinh tế vĩ mô thực tế & dự báo của HSC

	2019	2020	2021	2022	2023	2024E	2025F	2026F	2027F
Tỷ giá									
Tỷ giá (VND: USD) (cuối năm)	23,155	23,085	22,765	23,555	24,265	25,480	26,600	26,800	26,800
Tỷ giá (VND: CNY)	3,317	3,535	3,579	3,415	3,418	3,491	3,619	3,646	3,622
GDP và việc làm									
Tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm (%)	7.36	2.87	2.58	8.10	5.05	7.09	6.50	6.20	7.00
GDP (tỷ USD)	332	346	370	411	433	476	494	524	560
GDP bình quân đầu người (USD)	3,398	3,558	3,757	4,132	4,317	4,702	4,833	5,078	5,378
Tài khoản vãng lai/GDP (%)	3.67	4.35	-2.20	-0.26	6.51	5.48	3.64	2.48	2.68
Nợ công/GDP (%)	42.8	43.8	44.7	37.4	36.9	37.0	37.3	38.6	40.1
Nợ Chính phủ/GDP (%)	37.4	38.5	39.6	34.7	33.3	33.0	33.6	35.2	37.0
Thâm hụt ngân sách Nhà nước (% GDP)	2.09	2.71	2.55	3.08	3.48	3.47	3.71	4.21	4.67
Tổng dư nợ tín dụng / GDP	106.3	115.0	124.4	125.3	132.7	135.7	142.6	148.7	155.6
FDI giải ngân / FDI (%)	6.1	5.8	5.3	5.4	5.4	5.3	5.4	5.3	5.2
Tỷ lệ thất nghiệp, cuối năm (%)	2.15	2.37	3.56	2.32	2.26	2.22	2.50	2.60	2.50
Giá cả									
Lạm phát bình quân 12 tháng (% so với cùng kỳ)	2.8	3.2	1.8	3.1	3.3	3.6	3.4	3.3	3.2
CPI, cuối năm (% so với cùng kỳ)	5.2	0.2	1.8	4.5	3.6	2.9	3.4	3.5	3.4
Tiền tệ và lãi suất									
Lãi suất điều hành (%)	6.00	4.00	4.00	6.00	4.50	4.50	4.00	4.00	4.00
Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)	1.4	0.2	0.7	4.4	0.5	4.0	3.8	3.3	3.3
Tăng trưởng tín dụng (y/y %)	13.6	12.2	13.6	14.2	13.5	15.1	16.0	13.0	14.0
Cung tiền M2 (nghìn tỷ đồng)	10,574	12,111	13,402	14,227	15,999	17,915	20,243	22,875	25,849
Cung tiền M2 (% so với cùng kỳ)	14.8	14.5	10.7	6.2	12.5	12.0	13.0	13.0	13.0
Dự trữ ngoại hối (tỷ USD)	79	95	107	85	90	81	78	75	85
Lãi suất tiền gửi 12 tháng (%)	6.8	5.6	5.5	7.4	4.8	4.6	4.6	4.7	4.7
Trần lãi suất huy động (< 6 tháng, %)	5.0	4.0	4.0	6.0	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75
Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm (%)	2.4	1.2	1.0	4.6	1.9	2.4	3.0	3.1	3.2
Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm (%)	3.2	2.0	2.9	4.8	2.2	2.8	3.2	3.3	3.4
Thương mại và kinh tế đối ngoại									
Cán cân thương mại (tỷ USD)	10.9	19.9	3.3	12.1	28.4	24.8	16.2	10.2	13.2
Tài khoản vãng lai (tỷ USD)	12.2	15.1	-8.1	-1.1	28.2	26.1	18.0	13.0	15.0
Kim ngạch nhập khẩu (tỷ USD)	253	263	333	360	326	381	417	432	464
Kim ngạch nhập khẩu (% so với cùng kỳ)	6.7	3.7	26.7	8.0	-9.2	16.7	9.5	3.5	7.5
Kim ngạch xuất khẩu (tỷ USD)	264	283	336	372	355	406	433	442	477
Kim ngạch xuất khẩu (% so với cùng kỳ)	8.0	6.9	18.9	10.6	-4.6	14.3	6.8	2.0	8.0
Nợ nước ngoài (tỷ USD)	123	129	140	149	142	155	162	172	177
Nợ nước ngoài/GDP (%)	36.9	37.3	37.7	36.2	32.7	32.6	32.8	32.8	32.8
Vốn FDI giải ngân (tỷ USD)	20.4	20.0	19.7	22.4	23.2	25.4	26.9	27.7	29.3
Vốn FDI cam kết (tỷ USD)	38.0	28.5	31.2	27.7	39.4	38.2	42.0	40.8	44.9
Kinh doanh & Tiêu dùng									
PMI ngành sản xuất (cuối năm)	50.8	51.7	52.5	46.4	48.9	49.8	51.0	50.0	51.0
Chỉ số sản xuất công nghiệp (% so với cùng kỳ) (cuối năm)	6.2	9.5	8.7	0.2	5.8	8.8	8.3	6.5	7.5
Chỉ số sản xuất ngành chế biến, chế tạo (% so với cùng kỳ) (cuối năm)	7.0	13.1	10.9	0.6	7.6	10.2	9.0	6.5	8.5
Chỉ số sản xuất ngành chế biến, chế tạo hàng năm (%)	10.5	4.9	6.0	8.0	3.6	9.8	10.5	5.0	9.5
Doanh số bán lẻ danh nghĩa hàng năm (%)	11.3	-0.9	-9.1	19.8	9.4	9.0	10.0	10.0	12.0

Ghi chú: Lạm phát bình quân 12 tháng là lạm phát bình quân trượt 12 tháng của lạm phát tổng thể so với cùng kỳ, sử dụng phép tính trung bình nhân.

Lạm phát trung bình 12 tháng tại thời điểm $t_0 = [(1 + \text{lạm phát y/y tại thời điểm } t-11) \times \dots \times (1 + \text{lạm phát y/y tại thời điểm } t_0)]^{(1/12)} - 1$

Nguồn: Bloomberg, GSO, IMF, MoF, WB, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
 Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
 76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
 T: (+84 28) 3823 3299
 F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
 T: (+84 24) 3933 4693
 F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn